TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 05/7/2023.
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Nguyễn Doãn Ước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị B, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lưu Thị B trình bày như sau:

Về hôn nhân:Chị và anh Trần Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2013 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp,vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tỉnh cảm vợ chồng là không còn nữa, chị Lưu Thị B đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 và Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015. Chị Lưu Thị B yêu cầu được nuôi cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015. Giao cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Trần Văn Q nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài chung và nợ: Chị Lưu Thị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Q có ý kiến:

Về hôn nhân:Chị và anh Trần Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2013 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Tỉnh cảm vợ chồng là không còn, anh Trần Văn Q đồng ý ly hôn với chị chị Lưu Thị B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 và Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015. Anh Trần Văn Q yêu cầu được cả hai người con và không yêu cầu chị Lưu Thị B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài chung và nợ: Anh Trần Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị B được ly hôn anh Trần Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Lưu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lưu Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị B và anh Trần Văn Q là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/3/2013. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Lưu Thị B xin ly hôn thì anh Trần Văn Q đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị B và anh Trần Văn Q chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị B, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung:Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang Hiếu, sinh ngày 16/01/2014 và Trần Quang Nhật, sinh ngày 04/11/2015.

Ý kiến chị Lưu Thị B yêu cầu được nuôi cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015. Giao cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Trần Văn Q nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Trần Văn Q yêu cầu được cả hai người con và không yêu cầu chị Lưu Thị B cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 là được ở với anh Trần Văn Q và bà nội để thuận tiện việc học hành.

Nguyện vọng của cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015 là được ở với chị Lưu Thị B.

Chị Lưu Thị B và anh Trần Văn Q đều có yêu cầu được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người. Xét thấy cháu Trần Quang Hiếu, sinh ngày 16/01/2014 đang ở với mẹ đẻ anh Trần Văn Q và cháu có nguyện vọng được ở với anh Trần Văn Q để thuận tiện việc học hành dođó giao cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Lưu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con; phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lưu Thị B được ly hôn anh Trần Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Quang H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Trần Văn Q trực tiếp chăm soc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Lưu Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lưu Thị B và anh Trần Văn Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Lưu Thị B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009512 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Thuỷ, H. T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng